TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KHOÁI CHÂU** **TỈNH HƯNG YÊN** Số: 100/2020/QĐST- HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Khoái Châu, ngày 23 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 104/2020/TLST – HNGĐ ngày 21/05/2020 về việc xin ly hôn, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Văn N- sinh năm 1989.

Nơi đăng ký HKTT và trú tại: thôn Q- xã C- huyện K- tỉnh Hưng Yên.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987.

Hộ khẩu thường trú và trú tại: thôn T- xã D- huyện K- tỉnh Hưng Yên.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là: cháu Lê Khánh L, sinh ngày 05/03/2015 và cháu Lê Khánh V, sinh ngày 30/03/2018; Người giám hộ cho cháu L và cháu V là chị Nguyễn Thị H- mẹ đẻ của cháu. Nơi đăng ký HKTT và trú tại: thôn T- xã D- huyện K- tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 - Luật Hôn Nhân và Gia Đình năm 2014; khoản 3 Điều 147– Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/ 12/ 2016 về án phí, lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 06 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15/06/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn anh Lê Văn N và bị đơn chị Nguyễn Thị H .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Giao cháu cháu Lê Khánh L, sinh ngày 05/03/2015 và cháu Lê Khánh V, sinh ngày 30/03/2018 cho anh Lê Văn N được trực tiếp nuôi

dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ ngày 15/06/2020 cho đến khi cháu V, cháu L trưởng thành (đủ 18 tuổi);

/ Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Anh N và chị H đều không yêu cầu tòa án đặt ra xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn chị H có quyền thăm nom con chung của mình theo quy định của pháp luật.

2.2 Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác nông nghiệp 03, công sức đóng góp xây dựng đối với hai bên gia đình: Anh N và chị H đều khẳng định vợ chồng không có tài sản gì chung, không có công nợ chung, không ruộng canh tác nông nghiệp chung, thời gian chung sống không đóng góp, xây dựng được gì cho hai bên gia đình nên không yêu cầu Tòa án đặt ra xem xét giải quyết.

2.3 Về án phí: Anh Lê Văn N tự nguyện nhận nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và được chị H nhất trí. Đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí anh N đã nộp theo biên lai thu số 0002214 ngày 21/05/2020, nên anh N được trả lại 150.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Khoái Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Khoái Châu;
- UBND C;
- Chi cục THADS huyện Khoái Châu;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG